

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2024

Ngày 15 tháng 12 năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hồng Ngày tháng năm sinh: 21/9/1984
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Hưng Đạo
- Nơi thường trú: Số 12A15, tổ 1, phường An Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 031184000356
ngày cấp 05/11/2024 nơi cấp: Bộ Công an

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Phạm Anh Quân Ngày tháng năm sinh: 22/10/1982
- Nghề nghiệp: Nhân viên
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng
- Nơi thường trú: Số 1B, D1 phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031082002845
ngày cấp: 28/06/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Phạm Chí Kiên Ngày tháng năm sinh: 19/03/2010
- Nơi thường trú: Số 12A15, tổ 1, phường An Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031210012633
ngày cấp 15/10/2024 nơi cấp Bộ Công an.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: Phạm Nguyễn Phương Vy Ngày tháng năm sinh: 30/10/2012
- Nơi thường trú: Số 12A15, tổ 1, phường An Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Chưa có
ngày cấp:nơi cấp:

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

Người nhận

Người khai

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2024
Ngày 15 tháng 12 năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hồng Ngày tháng năm sinh: 21/9/1984
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Hưng Đạo
- Nơi thường trú: Số 12A15, tổ 1, phường An Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 031184000356
ngày cấp 05/11/2024 nơi cấp: Bộ Công an

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Phạm Anh Quân Ngày tháng năm sinh: 22/10/1982
- Nghề nghiệp: Nhân viên
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng
- Nơi thường trú: Số 1B, D1 phường Đông Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031082002845
ngày cấp: 28/06/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Phạm Chí Kiên Ngày tháng năm sinh: 19/03/2010
- Nơi thường trú: Số 12A15, tổ 1, phường An Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031210012633
ngày cấp 15/10/2024 nơi cấp Bộ Công an.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: Phạm Nguyễn Phương Vy Ngày tháng năm sinh: 30/10/2012
- Nơi thường trú: Số 12A15, tổ 1, phường An Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Chưa có
ngày cấp:nơi cấp:

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

Người nhận

Người khai

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất: Không

- Địa chỉ⁽⁸⁾:
- Diện tích⁽⁹⁾:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾:
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không

1.2.1. Thừa thứ nhất: Không

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở: Hiện tại đang ở nhà của bố mẹ chồng do bố mẹ chồng đứng tên chủ sở hữu.

2.1.1. Nhà thứ nhất: Không

- Địa chỉ:
- Loại nhà⁽¹⁴⁾:
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:

Người nhận

Người khai

- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: ..
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: ..

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

Người nhận



Người khai



7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Xe mô tô Số đăng ký: 15AS-034.07 Giá trị: 58.500.000

- Tên tài sản:.....Số đăng ký:.....Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:.....Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:.....Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 392.427.500

- Tổng thu nhập của người kê khai: 272.427.500

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 120.000.000

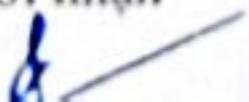
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			

Người nhận

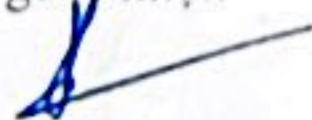


Người khai



<p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>- Mua mô tô, số ĐK: 15AS-034.07</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>	+ 01	58.500.000	<p>Mua từ tiền thu nhập trong năm</p> <p>- Tổng thu nhập giữa 2 lần kê khai: 392.427.500</p> <p>- Tổng thu nhập của vợ: + Lương + Phụ cấp: 272.427.500 + Thu nhập tăng thêm theo NQ 05 của HĐND thành</p>
---	------	------------	--

Người nhận



Người khai



			pho năm 2023: 36.420.300 - Tổng thu nhập của chồng: 120.000.000
--	--	--	---

Hưng Đạo ngày 15 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Trinh Thị Thủy

Hưng Đạo, ngày 15 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Nguyễn Thị Thanh Hồng

Người nhận



Người khai

